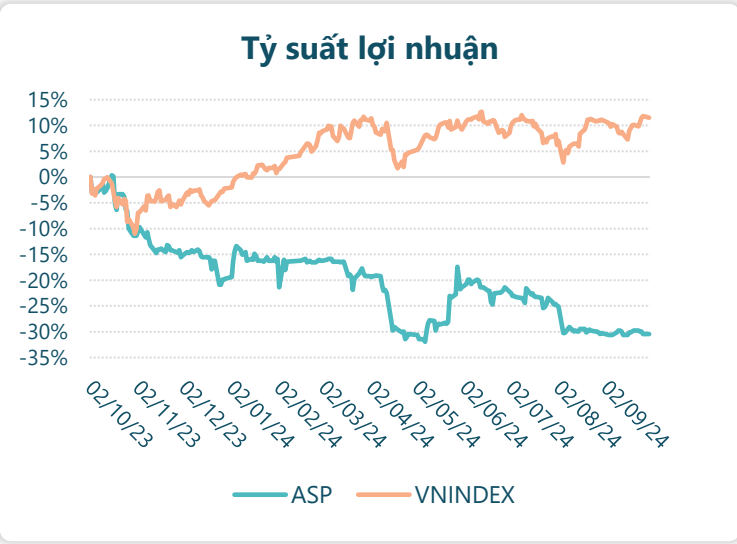


Ngày	4,160 VNĐ		
30/09/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-0.2%	-9.6%	-13.7%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	4,070 - 6,000
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	155
Số lượng CPLH (CP)	37,339,542
KLGD BQ 20 phiên (CP)	17,785
Sở hữu nước ngoài	49.0%
Beta	0.62
EPS	186
P/E	22.3



Doanh thu thuần
Q3/24

738

tỷ VNĐ

QoQ: ▼57.0 | -7.2%

YoY: ▼248 | -25.2%

Nợ/VCSH
Q3/24

444%

YoY: +/-▼ 89.7%

LN gộp
Q3/24

87.9

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 20.1 | 29.6%

YoY: ▼16.1 | -15.5%

ROE (TTM)
Q3/24

1.8%

YoY: +/-▲ 8.2%

LN trước thuế
Q3/24

15.2

tỷ VNĐ

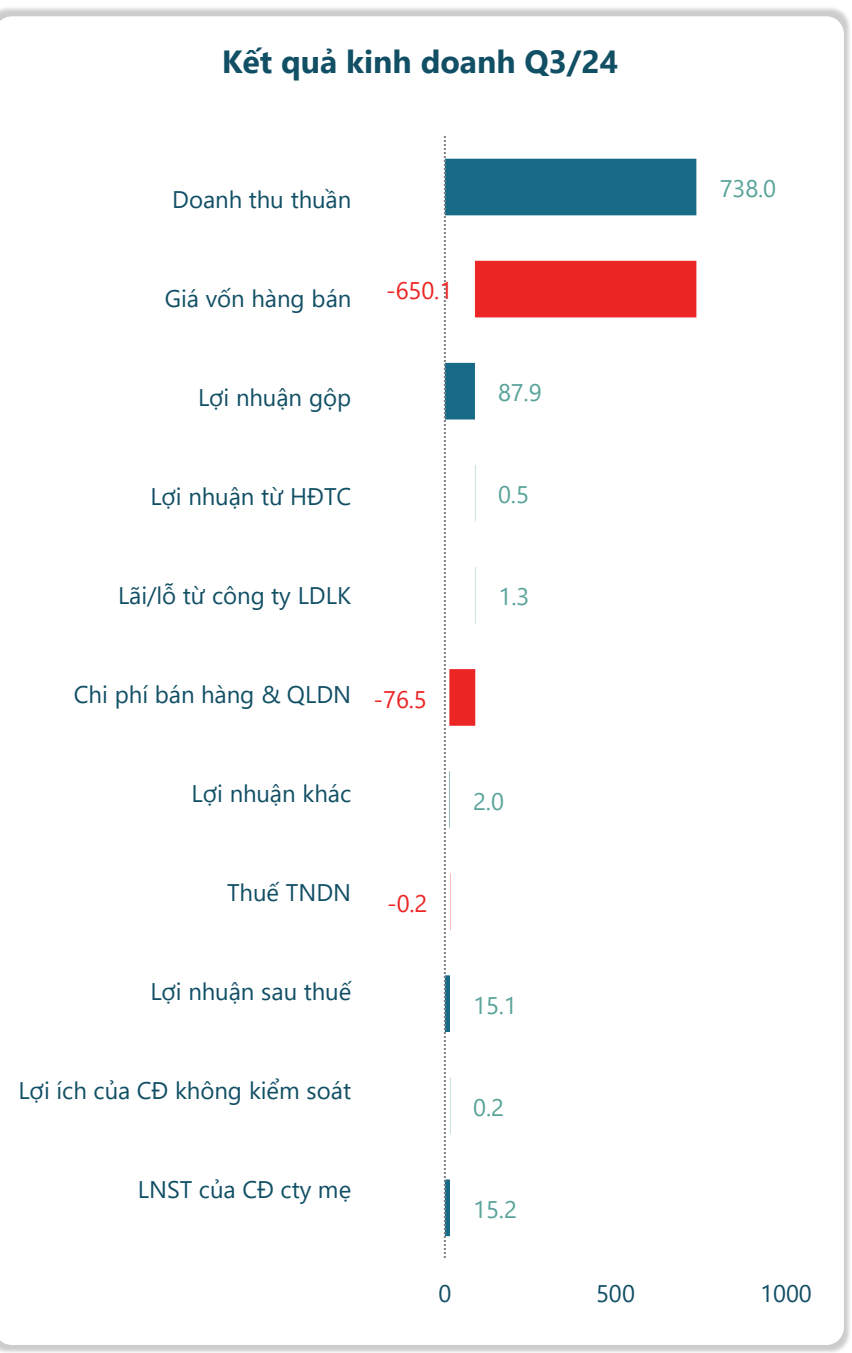
QoQ: ▲ 34.7 | 178%

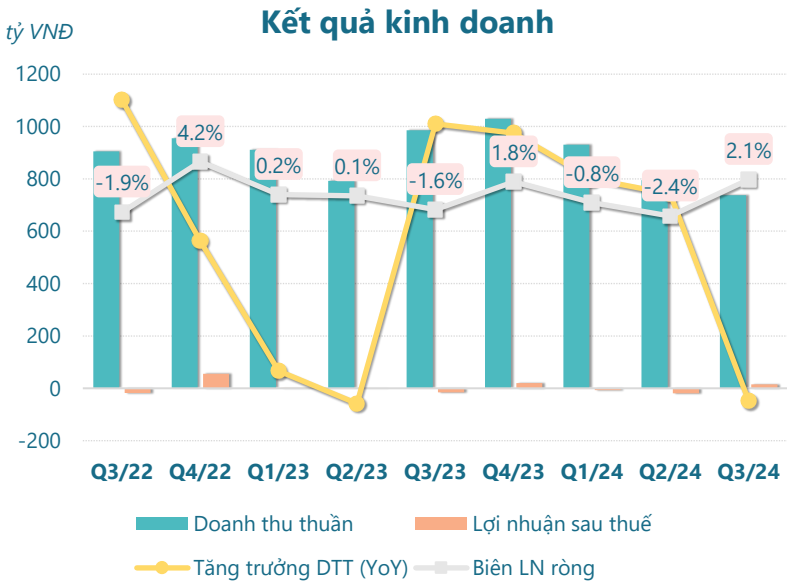
YoY: ▲ 29.8 | 204%

ROA (TTM)
Q3/24

0.4%

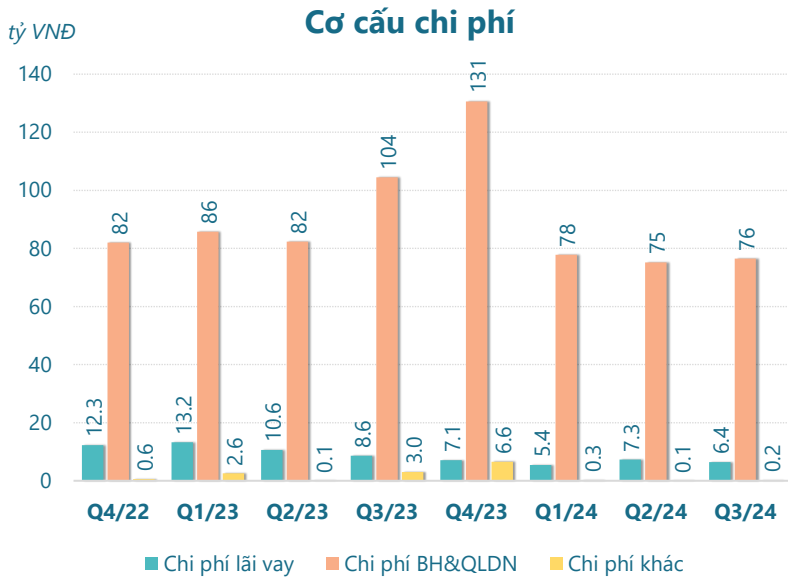
YoY: +/-▲ 1.6%





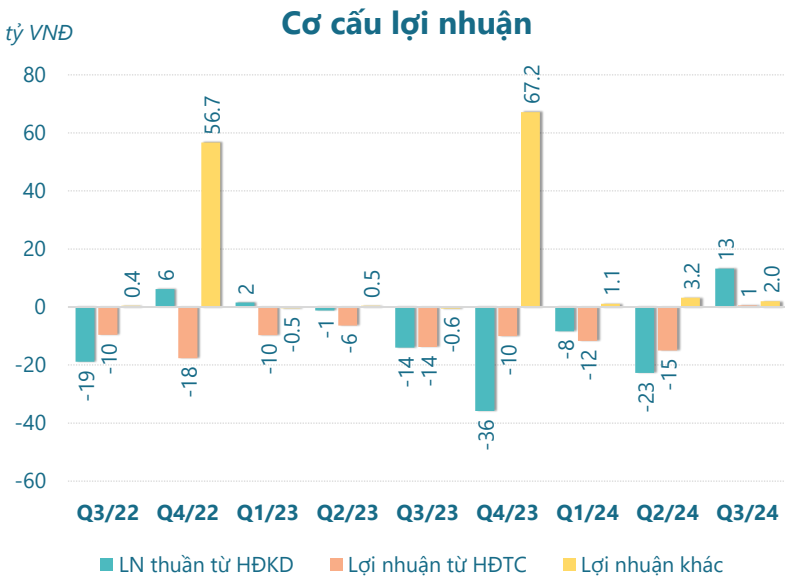
Tại quý III năm 2024, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh ghi nhận **lãi 13.21 tỷ đồng**, tăng thêm 35.88 tỷ đồng so với kỳ trước và tăng thêm 27.22 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước.

Lợi nhuận từ hoạt động tài chính **lãi 0.52 tỷ đồng**, tăng thêm 15.50 tỷ đồng so với kỳ trước và tăng thêm 14.34 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận khác **lãi 2.00 tỷ đồng**, giảm đi 36.7% so với kỳ trước và tăng thêm 2.57 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước.



Kết quả kinh doanh của **ASP** quý III năm 2024, doanh thu thuần đạt **738.0 tỷ đồng** giảm đi **25.1%** so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lãi 15.05 tỷ đồng**, **tăng thêm 30.73 tỷ đồng** so với cùng kỳ năm trước.

Lũy kế 9 tháng đầu năm 2024, doanh thu thuần đạt **2,463 tỷ đồng** thấp hơn 8.40% so với cùng kỳ năm trước, **Lũy kế 9 tháng** đầu năm 2024, doanh thu thuần đạt **2,463 tỷ đồng** thấp hơn 8.40% so với cùng kỳ năm trước, lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lỗ -12.00 tỷ đồng** tăng thêm



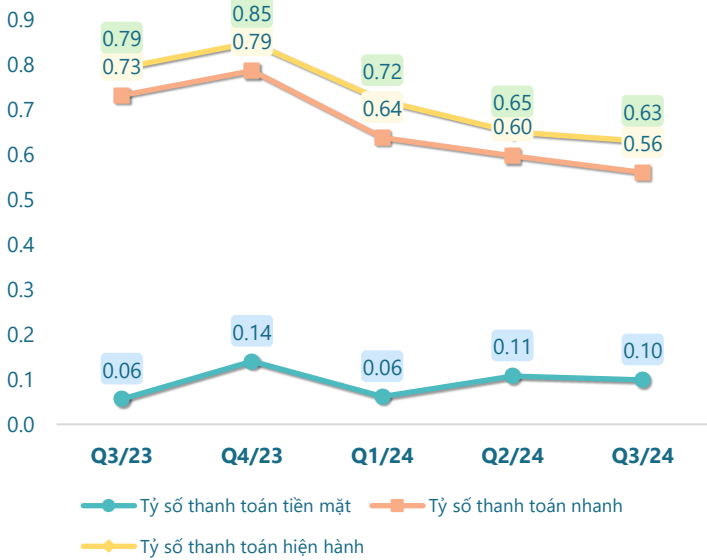
Tại quý III, chi phí lãi vay bằng **6.41 tỷ đồng** giảm đi 12.1% so với kỳ trước và thấp hơn 25.3% so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp bằng **76.48 tỷ đồng** tăng thêm 1.73% so với kỳ trước và thấp hơn 26.8% so với cùng kỳ năm trước.

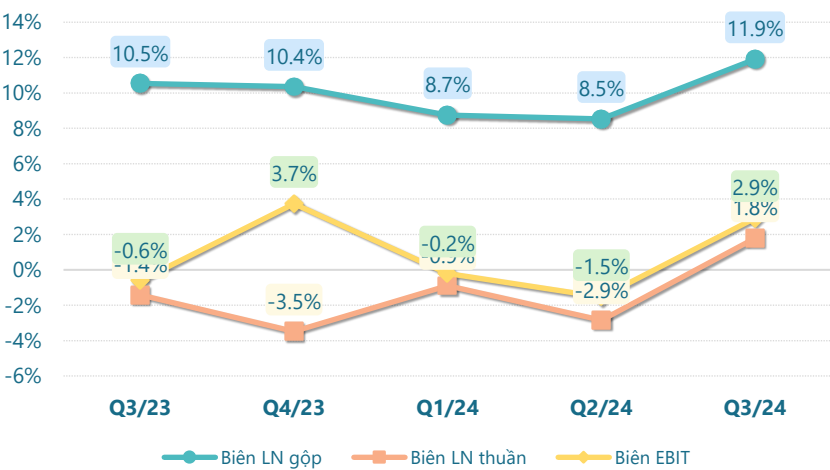
Chi phí khác bằng **0.19 tỷ đồng** tăng thêm 72.7% so với kỳ trước và thấp hơn 93.7% so với cùng kỳ năm trước.

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q2/24	Thay đổi QoQ	Q3/23	Thay đổi YoY	9T 2024	9T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	738	795	-7.2%	986	-25.2%	2,463	2,689	-8.4%
Giá vốn hàng bán	650	727	-10.6%	882	-26.3%	2,226	2,401	-7.3%
Lợi nhuận gộp	87.9	67.8	29.6%	104	-15.5%	237	288	-17.6%
Doanh thu HĐTC	8.60	1.70	406%	1.89	355%	12.7	12.6	1.3%
Chi phí TC	8.08	16.7	-51.6%	15.7	-48.6%	38.9	42.5	-8.5%
Chi phí lãi vay	6.41	7.29	-12.0%	8.58	-25.3%	19.1	32.4	-41.1%
LN trong công ty LKLD	1.26	-0.33	483%	0.37	242%	0.59	1.15	-49.0%
Chi phí bán hàng	57.1	55.2	3.5%	77.4	-26.2%	169	201	-15.7%
Chi phí QLDN	19.4	20.0	-3.2%	27.1	-28.6%	60.1	71.6	-16.1%
LN thuần từ HĐKD	13.2	-22.7	158%	-14.0	194%	-17.9	-13.7	-30.8%
Lợi nhuận khác	2.00	3.16	-36.6%	-0.57	452%	6.30	-0.54	1260%
LN trước thuế	15.2	-19.5	178%	-14.6	204%	-11.6	-14.2	18.6%
Lợi nhuận sau thuế	15.1	-19.5	177%	-15.7	196%	-11.8	-15.6	24.1%
LNST của CĐ cty mẹ	15.2	-19.2	179%	-16.1	195%	-11.3	-13.6	17.1%

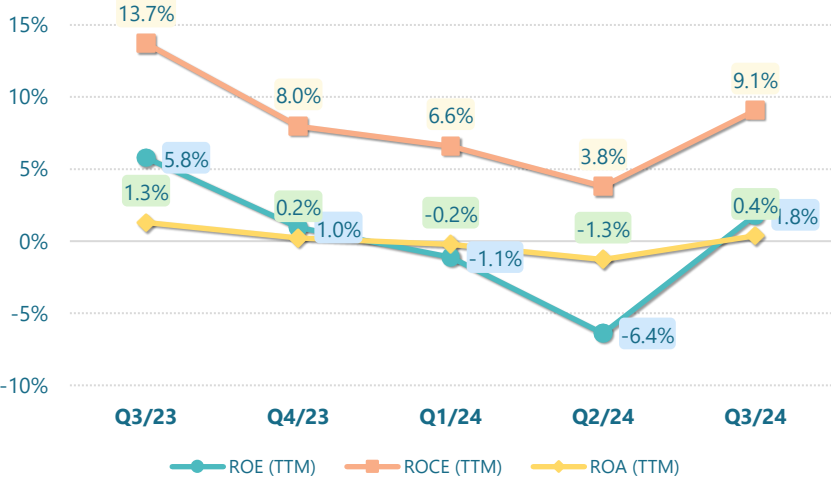
Chỉ số thanh khoản



Biên lợi nhuận



Tỷ suất sinh lợi



Vòng quay tài sản

